TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 658/2026/DS-PT
Ngày: 13-5- 2026

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Bà Phạm Thị Hồng Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thư Thảo, *Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gọn, *Kiểm sát viên.*

Trong các ngày 07, 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1197/2025/DS-PT ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 400/2025/DS-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2025, của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 62/2026/QĐ-PT, ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: khu phố D, phường L, tỉnh Tây Ninh, số CCCD: 072170011080, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2021, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Chị Trần Thị Yến N, sinh năm 1997; Địa chỉ: số E, đường Đ, khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2025), vắng mặt.

+ Anh Lê Phước Ý, sinh năm 1995; địa chỉ: số B, đường L, khu phố D, phường L, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2025), có mặt.

2. Bị đơn: Bà Vương Thị Phụng L, sinh năm 1963; địa chỉ: số C, đường N, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh, số CCCD: 072163001020, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/10/2022, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Âu Vương N1, sinh năm 1982; địa chỉ: số C, đường N, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh (theo giấy uỷ quyền ngày 25/8/2025), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Luật sư Nguyễn Minh T và Luật sư Lê Văn C, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, Công ty L1. Có mặt.

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Chị Âu Vương N1, sinh năm 1982; địa chỉ: số C, đường N, khu phố L, phường H, tỉnh Tây Ninh. số CCCD: 072182004594, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/6/2022, có mặt.

4. Người kháng cáo: bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn chị Trần Thị Yến N, anh Lê Phước Ý trình bày:

Ngày 20/11/2020, chị Âu Dương N2 (là con ruột của bà Vương Thị Phụng L) có mượn của bà Dương Thị H số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ đồng), thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng và thời hạn trả là 1 tháng. Chị N2 có viết giấy mượn tiền đề ngày 20/11/2020. Ngày 08/01/2021, bà Vương Thị Phụng L đến mượn bà H số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ đồng). Các bên thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả là 1 tháng. Bà L có viết giấy mượn tiền đề ngày 08/01/2021. Sau đó, bà H không có nhớ rõ ngày tháng, chị N2 có đến gặp bà H đưa tiền mặt số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ đồng). Chị N2 đưa tiền mặt, không có ghi giấy nhận tiền, nhưng bà H vẫn xác nhận là chị N2 có trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà H. Bà H có liên hệ với bà L đòi số tiền đã mượn, thì bà L nói đã đưa số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ đồng) cho chị N2 để trả nợ cho bà H. Nhưng trên thực tế, bà H chỉ nhận được số tiền mặt 1.000.000.000 đồng của chị N2 trả phần nợ của chị N2 với bà H. Đến hiện nay, bà L vẫn không chịu trả nợ cho bà H. Lí do đến nay bà H mới khởi kiện vì do bà L là bạn cùng kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm. Bà L có nói để xử lý nội bộ với chị N2 để trả tiền cho bà H nên bà H mới nhân nhượng chờ đợi đến nay. Tuy nhiên đến nay bà L vẫn không đồng ý trả tiền cho bà H nên bà H yêu cầu bà Vương Thị Phụng L trả cho bà Dương Thị H số tiền là 1.000.000.000 (Một tỷ đồng). Bà H không yêu cầu tính lãi.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L, chị Âu Vương N1 trình bày:

Bà L và chị N1 có vay tiền của bà H mỗi người vay 1.000.000.000 đồng (một tỷ) đúng như người đại diện của bà H trình bày. Khi vay tiền của bà H, bà L và chị N1 có viết giấy nợ, thoả thuận lãi suất là 3%/tháng. Bà L và chị N1 có đóng tiền lãi hàng tháng cho bà H nhận, đóng tiền lãi bằng tiền mặt. Sau này không nhớ vào khoảng thời gian nào chị N1 có đi vay vốn tại ngân hàng, ngân hàng có giải ngân cho chị N1 12.000.000.000 đồng và chị N1 đã lấy ra 2.000.000.000 đồng mang đến nhà bà H để trả nợ. Vì vậy hiện nay bà L và chị N1 không còn nợ tiền của bà H nữa nên bà L không đồng ý trả tiền cho bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Âu Vương N1 trình bày:

Chị N1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, chị và và L không còn nợ tiền của bà H nữa vì chị đã trả nợ xong cho bà H số tiền 2.000.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 400/2025/DS-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2025, của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H đối với bà Vương Thị Phụng L về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Vương Thị Phụng L có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị H số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2025, bà Vương Thị Phụng L, là bị đơn trong vụ án, có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét huỷ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người diện hợp pháp của bị đơn giữ nguyên kháng cáo của bị đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Về tố tụng: Toà án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, hồ sơ thiếu các quyết định phân công Thẩm phán, Kiểm sát viên, Giấy uỷ quyền của bị đơn cho chị N1 không đúng quy định, chị N1 có yêu cầu phản tố nhưng hồ sơ vụ án không thể hiện yêu cầu này có được thụ lý hay không, hội đồng xét xử cũng không nêu ra yêu cầu này tại phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm đánh giá đúng bản chất sự thật khách quan của vụ án, qua Biên bản đối chất ngày 23/4/2026 thể hiện bà L xác định bà chỉ ký trên giấy vay tiền còn người vay thực sự, sử dụng nguồn tiền là chị N1 và thực tế chị N1 đã trả khoản tiền vay 01 tỷ đồng này cho bà H, chị N1 xác định bà là người trực tiếp giao dịch với bà H và nhận khoản vay này cho bà H

và đã trả khoản vay này cho bà H. Bà H xác nhận bà là người trực tiếp giao dịch với chị N1 không giao dịch với bà L, bà H cũng thừa nhận có việc chị N1 trả lại khoản tiền 01 tỷ vào năm 2021. Bản án sơ thẩm tuyên buộc bà L có nghĩa vụ trả nợ cho bà H là không có căn cứ.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Vương Thị Phụng L nộp trong thời hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của là L cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, không có các quyết định phân công thẩm phán trong việc thiếu các quyết định phân công Thẩm phán, Kiểm sát viên và các vi phạm tố tụng khác đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót nhưng các thiếu sót này không thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và tại cấp sơ thẩm các đương sự không khiếu nại về các vấn đề này. Về việc ủy quyền giữa bà L và chị N1: tại Toà án cấp sơ thẩm, bà L và chị N1 xác nhận việc uỷ quyền và tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Toà án. Tại cấp phúc thẩm, chị N1 xác định bà L vẫn tiếp tục ủy quyền cho chị và chị đồng ý tham gia phiên tòa với tư cách đại diện theo ủy quyền cho bà L, do đó, việc ủy quyền là hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của là L cho rằng không đúng quy định là không có căn cứ. Do đó, không có căn cứ hủy án sơ thẩm như đề nghị của Luật sư.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà L, thấy rằng:

[2.1] Tại phiên đối chất giữa bà H, bà L và chị N1 tại cấp phúc thẩm ngày 23/4/2026, các bên đương sự thống nhất thừa nhận các nội dung như sau: giữa

bà H và bà L, chị N1 quen biết nhau qua việc mua bán thực phẩm chay giữa Công ty TNHH Một thành viên T1 do bà H là đại diện theo pháp luật và Công ty TNHH Một thành viên V do bà L là đại diện theo pháp luật (sau này là chị N1). Quá trình mua bán, chỉ có chị N1 trực tiếp giao dịch với bà H. Cá nhân chị N1 có nhiều lần vay tiền của bà H và việc trả tiền vay, tiền lãi giữa hai bên có khi cấn trừ vào tiền mua bán hàng hoá giữa hai công ty; việc vay tiền giữa hai bên được viết vào sổ nợ của bà H, khi trả nợ thì bà H sẽ gạch sổ trước mặt bên vay; số tiền bà H cho bà L vay chị N1 là người hỏi vay tiền của bà H để trả nợ ngân hàng nhưng bà H yêu cầu bà L phải viết giấy nợ để có sự bảo đảm cho bà H. Lời khai thống nhất nêu trên của các bên đương sự là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Như vậy, có căn cứ xác định mặc dù bà L đứng tên doanh nghiệp, đứng tên vay tiền của bà H số tiền 1 tỷ đồng theo giấy nợ ngày 08/01/2021 nhưng thực tế, mọi giao dịch kinh doanh, vay tiền, trả tiền đều diễn ra giữa bà H và chị N1. Bà H thừa nhận cả hai khoản vay vào ngày 20/11/2020 của chị N1 và ngày 08/01/2021 của bà L đều có mục đích để chị N1 trả nợ vay ngân hàng, thời hạn vay bà H thừa nhận không thỏa thuận ngày trả cụ thể mà thỏa thuận khi nào chị N1 vay tiền tại ngân hàng X sẽ trả cho bà. Do đó, việc chị N1 cho rằng chị là người trực tiếp trả hai khoản tiền vay của chị N1 và của bà L cho bà H mà không phải là bà L trả là phù hợp với thực tế giao dịch giữa hai bên.

[2.3] Về việc trả tiền vay: Tại phiên toà, chị N1 cung cấp chứng cứ về việc được giải ngân số tiền hơn 22 tỷ đồng tại Bản kê giao dịch của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á – Phòng G1 ngày 30-3-2026: Thời gian giao dịch từ ngày 04 đến ngày 08/6/2021, số tài khoản 20050517 của bà Vương Thị Phụng L. Trong đó, ngày 04/6/2021, bà L rút tiền mặt 7,8 tỷ đồng. Như vậy, có căn cứ xác định lời trình bày của chị N1 là đúng và nguồn tiền chị N1 trả cho bà H là có thật. Bà H chỉ xác nhận chị N1 đã trả 01 tỷ đồng của chị N1 vay ngày 20/11/2020 còn số tiền 01 tỷ đồng của bà L thì bà H cho rằng chưa trả là không hợp lý, bởi lẽ: bà H biết rõ mục đích vay tiền, người sử dụng tiền vay là chị N1, bà L chỉ viết giấy nợ nhằm đảm bảo cho việc vay tiền của chị N1 nhưng khi chị N1 trả tiền vay, bà H không gạt giấy nợ của chị N1 mà cho rằng do nợ của bà L chưa trả nên không gạt giấy nợ là không hợp lý vì đây là 02 khoản nợ khác nhau. Hơn nữa, số tiền cho vay rất lớn, bà H đã xác định thời hạn vay đến khi chị N1 vay được tiền từ ngân hàng sẽ trả nhưng từ năm 2021 đến nay 5 năm bà H mới khởi kiện bà L để đòi nợ là điều không hợp lý. bà Hoa lý G về lý do bà không đòi nợ trong thời gian dài, bà H cho rằng khi hai bên tranh cãi về số tiền 01 tỷ đồng bà L đã trả hay chưa trả, thì hai bên thống nhất sẽ lấy số tiền này đi

làm từ thiện nhưng chị N1 không làm, xét thấy, lời lý giải của bà H không phù hợp với thực tế, lý do này cũng không thể hiện việc bà H có đòi nợ bà L. Hơn nữa, các bên cũng không có mối quan hệ họ hàng hay bạn bè thân thiết, chỉ quen biết nhau qua việc kinh doanh thì việc không đòi nợ trong thời gian 5 năm với lý do nêu trên là không hợp lý.

[2.4] Mặt khác, bà H cũng thừa nhận và cung cấp nhiều tài liệu thể hiện quá trình vay tiền giữa bà H và chị N1 còn có nhiều giấy nợ trong đó có: giấy nợ ngày 01/7/2020 DL số tiền vay 300 triệu đồng và giấy nợ ngày 26/3/2020 DL số tiền vay 500 triệu đồng, bà H vẫn chưa gạt giấy nợ mặc dù thừa nhận chị N1 đã trả bằng cách trừ vào tiền mua hàng giữa bà H và chị N1. Bà Hoa lý G về lý do chưa gạt sổ nợ 02 khoản vay này vì tiền mua bán giữa hai công ty chưa đối chiếu, trong khi các khoản nợ là khác nhau và thực tế hai bên xác định đã ngừng việc mua bán từ năm 2023, chưa đối chiếu công nợ.

[2.5] Từ đó, có căn cứ xác định việc bà H không gạt sổ nợ các khoản vay chị N1 đã trả là xuất phát từ ý thức chủ quan của bà H, thể hiện sự không thiện chí, trung thực trong giao dịch dân sự, cố ý không làm đúng thỏa thuận từ đầu giữa hai bên là khi trả nợ xong sẽ gạt sổ nợ.

[2.6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bà L không cung cấp được chứng cứ trực tiếp chứng minh đã trả cho bà H số tiền 01 tỷ đồng vay ngày 08/01/2021 nhưng các chứng cứ gián tiếp do bà L, chị N1 cung cấp phù hợp với diễn biến của giao dịch, phù hợp với lời khai của các bên và các chứng cứ khác, có căn cứ xác định bà L đã thanh toán xong khoản nợ 01 tỷ đồng cho bà H theo giấy nợ lập ngày 08-01-2021; Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà L, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Án phí phúc thẩm dân sự, bà L không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, bà Vương Thị Phụng L; sửa bản án sơ thẩm;

Căn cứ các Điều 3, Điều 463 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H về việc yêu cầu bà Vương Thị Phụng L trả số tiền vay 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị H phải chịu 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng theo biên lai thu số 0001026 ngày 17-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (do Phạm Thị Như H1 đã nộp thay), bà H còn phải nộp 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa TAND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 10 - Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh TN;
- Phòng GĐKT, TTr & THA.TANDTTN;
- Lưu. hồ sơ, lưu trữ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Mai